ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 159 /QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 23/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trên lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 16/TTr-SNNPTNT ngày 07/02/2023 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm định số 13/BC-VPUB ngày 09/02/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để cơ quan, đơn vị và địa phương niêm yết, công khai thực hiện.

2. Thực hiện rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế và bãi bỏ các thủ tục hành chính tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 23/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính số 49, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 63 Mục X - Lĩnh vực Thú y;

2. Thủ tục hành chính số 33, 34 Mục V - Lĩnh vực Lâm nghiệp Phần A Thủ tục hành chính cấp tỉnh và thủ tục hành chính số 5 Mục II - Lĩnh vực Lâm nghiệp Phần B Thủ tục hành chính cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ NN & PTNT (báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Lê Huyền;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. CT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-UBND ngày 10 /02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC THÚ Y**				
	CẤP TỈNH				
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	- Phí (bao gồm cả thủy sản): 3.500.000đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT□BTC ngày 14/11/2016.	Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.	Như trên	- Phí (bao gồm cả thủy sản): 3.500.000đồng/lần	Như trên
II	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**				
	CẤP TỈNH				
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN

	thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
CẤP HUYỆN					
2	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện.	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

B. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế

STT	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC THÚ Y**				
CẤP TỈNH					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải khắc phục theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí : 300.000đ/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Như trên	Phí thẩm định 300.000đồng/lần.	Như trên
II	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**				
CẤP TỈNH					
1	Xác nhận bảng kê lâm	- Trường hợp không phải	Trung tâm Phục vụ	Không	Quyết định số

	sản	xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh *(ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm huyện)* hoặc Hạt Kiểm lâm huyện		374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên.	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC THÚ Y**				
			CẤP TỈNH		
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thuỷ sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí: 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc	02 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên

	thủy sản)				
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Như trên	-Phí: 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Như trên
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thuỷ sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Như trên	-Phí: 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Như trên
II	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**				
CẤP HUYỆN					
1	Xác nhận bảng kê lâm sản	10 ngày làm việc	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không	Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.